

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
PHÒNG NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 291 / PNV

Quận 10, ngày 15 tháng 3 năm 2022

V/v báo cáo, lập kế hoạch biên chế, số lượng người làm việc, số lượng lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP tại các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập

Kính gửi:

- Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 10;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Quận 10;
- Hội Chữ thập đỏ Quận 10;
- Ủy ban nhân dân 14 Phường.

Thực hiện Công văn số 4394/SNV-TCBC&TCPCP ngày 20/10/2020 của Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh về báo cáo, lập kế hoạch biên chế, số lượng lao động theo hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP tại các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc, số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Phòng Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo các nội dung sau:

- Đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục: báo cáo **Phụ lục 1b, 2d**;
- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác: báo cáo **Phụ lục 2b**;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 10: báo cáo **Phụ lục 1d**;
- Hội Chữ thập đỏ Quận 10: báo cáo **Phụ lục 1b**;
- Ủy ban nhân dân các phường: báo cáo **Phụ lục 03**.

* Lưu ý:

- Tại Phụ lục 1b, cột 15 = 16+17+18 đơn vị báo cáo viên chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước; cột 19 = 20 + 21 đơn vị báo cáo viên chức và lao động hợp đồng hưởng lương từ nguồn sự nghiệp của đơn vị.

- Nhằm đảm bảo chính xác nội dung, Phòng Nội vụ đề nghị Thủ trưởng các đơn vị **chỉ đạo bộ phận Kế toán báo cáo số liệu**;

- Số liệu báo cáo tính đến ngày **31/3/2022**;

- Điền đầy đủ, chính xác thông tin các cột trong báo cáo, không thay đổi định dạng, các cột, các dòng trong báo cáo;

- Các cơ quan, đơn vị báo cáo **kèm bảng lương tháng 3/2022** (bản Scan có đóng dấu đơn vị; đối với đơn vị sự nghiệp công lập gửi bảng lương bao gồm bảng lương hợp đồng đơn vị).

- Không gửi báo cáo qua **Zalo**.

- Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo và bảng lương về Phòng Nội vụ **trước ngày 22 tháng 3 năm 2022** (theo địa chỉ Email: **lthuan.q10@tpHCM.gov.vn**) để tổng hợp báo cáo về Sở Nội vụ theo quy định.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quan tâm phối hợp thực hiện./.

(Đính kèm file Excel các Phụ lục)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng GD&ĐT/Q10; (để phối hợp)
- Lưu: VT, Huan.

TRƯỞNG PHÒNG



Đoàn Xuân Minh Hòa

[illegible]

TT	Loại hình	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập					Số lượng người làm việc được giao của năm 2022					Số có mặt đến thời điểm 31/3/2022										Kế hoạch số lượng người làm việc năm 2023 (nằm sau liên kế năm báo cáo)					
		Tổng số	Chia theo cơ quan quản lý trực tiếp				Tổng số	Chia ra				Tổng số	Chia ra										Tổng số	Chia ra			
			UBND TP (x)	Cơ quan chuyên môn hoặc tổ chức hành chính khác thuộc UBND TP (ghi rõ tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp)	Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND TP (ghi rõ tên Chi cục quản lý trực tiếp)	UBND Q-H (ghi rõ tên quận, huyện)		Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN	Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị		Trong đó		Trong đó						Viên chức, lao động hợp đồng hưởng lương từ nguồn sự nghiệp của đơn vị	HDLĐ ND 68 và ND 161	Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN	Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị		HDLĐ ND 68 và ND 161			
									Đơn vị chưa có định mức số lượng người làm việc	Đơn vị có định mức số lượng người làm việc			Viên chức hưởng lương từ NSNN	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo	Viên chức	HDLĐ				Đơn vị chưa có định mức số lượng người làm việc			Đơn vị có định mức số lượng người làm việc		
1	2	3	4	5	6	7	8=9+12	9=10+11	10	11	12	13=14+22	14=15+19	15=16+17+18	16	17	18	19 = 20+21	20	21	22	23=24+27	24=25+26	25	26	27	
1	Trường Bồi dưỡng giáo dục	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0				

**TỔNG HỢP CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM CHI THUƯỜNG XUYỀN VÀ CHI ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM CHI THUƯỜNG XUYỀN
TÍNH ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2022**

(ban hành kèm theo Kế hoạch số

/KH-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 10)

TT	Tên cơ quan/ đơn vị	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập					Số có mặt đến thời điểm 31/3/2022					Dự kiến năm kế hoạch năm 2023 (năm sau liền kề năm báo cáo)				
		Tổng số	Chia theo cơ quan quản lý trực tiếp				Tổng số	Chia ra				Tổng số	Chia ra			
			UBND TP (x)	Cơ quan chuyên môn hoặc tổ chức hành chính khác thuộc UBND TP (ghi rõ tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp)	Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND TP (ghi rõ tên Chi cục quản lý trực tiếp)	UBND Q-H (ghi rõ tên quận, huyện)		Viên chức	Hợp đồng lao động theo quy định của Pháp luật	Trong đó			Viên chức	Hợp đồng lao động theo quy định của Pháp luật	Trong đó	
										HỆLĐ ND 68 và ND 161	Làm chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có)				HỆLĐ ND 68 và ND 161	Làm chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15=16+17	16	17
I	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM CHI THUƯỜNG XUYỀN VÀ CHI ĐẦU															
II	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM CHI THUƯỜNG XUYỀN															
V	Văn hóa, thể thao và du lịch															
1	Trung tâm Văn hóa Hòa Bình	1				UBND Quận 10	0		0			0		0		
2	Công viên văn hóa Lê Thị Riêng	1				UBND Quận 10	0		0			0		0		
3	Trung tâm Thể dục Thể Thao	1				UBND Quận 10	0		0			0		0		
VII	Các đơn vị sự nghiệp khác								0							
1	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	1				UBND Quận 10	0		0			0		0		
2	Ban bồi thường giải phóng mặt bằng	1				UBND Quận 10	0		0			0		0		

TT	Tên cơ quan/ đơn vị	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập					Số có mặt đến thời điểm 31/3/2022					Dự kiến năm kế hoạch năm 2023 (năm sau liền kề năm báo cáo)				
		Tổng số	Chia theo cơ quan quản lý trực tiếp				Tổng số	Chia ra				Tổng số	Chia ra			
			UBND TP (x)	Cơ quan chuyên môn hoặc tổ chức hành chính khác thuộc UBND TP (ghi rõ tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp)	Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND TP (ghi rõ tên Chi cục quản lý trực tiếp)	UBND Q-H (ghi rõ tên quận, huyện)		Viên chức	Hợp đồng lao động theo quy định của Pháp luật	Trong đó			Viên chức	Hợp đồng lao động theo quy định của Pháp luật	Trong đó	
										HĐLĐ NĐ 68 và NĐ 161	Làm chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có)				HĐLĐ NĐ 68 và NĐ 161	Làm chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15=16+17	16	17
3	BQL Chợ Nguyễn Tri Phương	1				UBND Quận 10	0		0			0		0		
4	BQL Chợ Hòa Hưng	1				UBND Quận 10	0		0			0		0		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10**

Phụ lục 1d

KẾ HOẠCH HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 161/2018/NĐ-CP HÀNG NĂM TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2022
(ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 10)

TT	Trụ sở hoạt động	Diện tích khuôn viên trụ sở	Số lượng công ra vào	Số lượng hợp đồng cần có						Trụ sở chung với cơ quan, đơn vị (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị)
				Tổng số	Trong đó					
					Bảo vệ	Lái xe	Phục vụ	Khác (nếu có)	Ghi cụ thể tên và số lượng của từng vị trí khác (nếu có)	
a	b	1	2	3=5+6+7+8	5	6	7	8	9	10
	TỔNG CỘNG (A+B)									
B	CẤP HUYỆN									
1	Quận 10									
a	Địa chỉ trụ sở : 474 Đường 3/2, P14.Q10	6.720,5m2	2	0						

Phụ lục 2d

KẾ HOẠCH SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 161/2018/NĐ-CP TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI THUỜNG XUYỀN VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHI THUỜNG XUYỀN

(ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 10)

[illegible]

TT	Trụ sở hoạt động	Diện tích khuôn viên trụ sở	Số lượng công ra vào	Nhu cầu số lượng lao động hợp đồng												Trụ sở chung với cơ quan, đơn vị (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị)		
				Tổng số	Số lượng lao động theo định mức quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật	Chia ra												
						Bao gồm					Nhu cầu của đơn vị (đối với những khối không được quy định định mức số lượng lao động hợp đồng)	Bao gồm						
						Bảo vệ	Phục vụ	Nấu ăn	Khác (nếu có)	Ghi cụ thể tên và số lượng của từng vị trí khác (nếu có)		Bảo vệ	Phục vụ	Lái xe	Khác (nếu có)		Ghi cụ thể tên và số lượng của từng vị trí khác (nếu có)	
a	b	1	2	3=4+10	4=5+6+7+8	5	6	7	8	9	10=11+12+13+14	11	12	13	14	15	16	
	Địa chỉ trụ sở 2: 436B/34 Ba tháng 2 , P12	305,9m2	1															
5	Trường THCS Trần Phú	3750m2	2	0	0						0							
	Địa chỉ trụ sở : 82 Cửu Long - F15- Quận 10																	
6	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám			0	0						0							
	Địa chỉ trụ sở 1: 289 Cách Mạng Tháng Tám - P12 - Q10	3071,9	2															
7	Trường THCS Hòa Hưng			0	0						0							
	Địa chỉ trụ sở : 493/73A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10																	
4,3	Giáo dục tiểu học																	
1	Trường Tiểu học Bắc Hải			0	0						0							
	Địa chỉ trụ sở 1: 103-105 Bắc Hải, Phường 15, Quận 10	5121.5m2	3															
2	Trường Tiểu học Dương Minh Châu	479m2	3	0	0						0							
	Địa chỉ: 34 Nguyễn Lâm, P6, Q10																	
3	Trường Tiểu học Điện Biên			0	0						0							
	Địa chỉ: 378/3-5 Điện Biên Phủ, p11																	
4	Trường Tiểu học Hoàng Diệu			0	0						0							
	Địa chỉ: 283/44-46 CMT8,P12	945,8m2	5															

TT	Trụ sở hoạt động	Diện tích khuôn viên trụ sở	Số lượng công ra vào	Nhu cầu số lượng lao động hợp đồng												Trụ sở chung với cơ quan, đơn vị (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị)		
				Tổng số	Số lượng lao động theo định mức quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật	Chia ra												
						Bao gồm					Nhu cầu của đơn vị (đối với những khối không được quy định định mức số lượng lao động hợp đồng)	Bao gồm						
						Bảo vệ	Phục vụ	Nấu ăn	Khác (nếu có)	Ghi cụ thể tên và số lượng của từng vị trí khác (nếu có)		Bảo vệ	Phục vụ	Lái xe	Khác (nếu có)		Ghi cụ thể tên và số lượng của từng vị trí khác (nếu có)	
a	b	1	2	3=4+10	4=5+6+7+8	5	6	7	8	9	10=11+12+13+14	11	12	13	14	15	16	
5	Trường Tiểu học Hồ Thị Kỳ		3	0	0							0						
	Địa chỉ: 105 Hồ Thị Kỳ, P1	2.673m2																
6	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh		2	0	0							0						
	Địa chỉ: 7/4 Thành Thái, p14	2.074,4m2																
7	Trường Tiểu học Lê Thị Riêng		2	0	0							0						
	Địa chỉ: 493 CMT8 P13, Q10	5.437,3m2																
8	Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh		3	0	0							0						
	Địa chỉ: 302 Nguyễn Chí Thanh, P5	1420m2																
9	Trường Tiểu học Nhật Tảo		3	0	0							0						
	Địa chỉ: 01 Nhật Tảo, P9	1.290,7m2																
10	Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương		3	0	0							0						
	Địa chỉ: 341 Tô Hiến Thành, p12	4.080m2																
11	Trường Tiểu học Tô Hiến Thành		2	0	0							0						
	Địa chỉ: 104 Tô Hiến Thành, p15	629m2																
12	Trường Tiểu học Trần Nhân Tôn		3	0	0							0						
	Địa chỉ: 2478 Hòa Hảo, p2	2.499m2																
13	Trường Tiểu học Trần Quang Cơ		2	0	0							0						
	Địa chỉ: 438 Ngô Gia Tự, P.4, Q.10	1942 m²																
14	Trường Tiểu học Trần Văn Kiêu	1643.6m2	2	0	0							0						

TT	Trụ sở hoạt động	Diện tích khuôn viên trụ sở	Số lượng công ra vào	Nhu cầu số lượng lao động hợp đồng												Trụ sở chung với cơ quan, đơn vị (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị)	
				Tổng số	Chia ra												
					Số lượng lao động theo định mức quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật	Bao gồm					Nhu cầu của đơn vị (đối với những khối không được quy định định mức số lượng lao động hợp đồng)	Bao gồm					
						Bảo vệ	Phục vụ	Nấu ăn	Khác (nếu có)	Ghi cụ thể tên và số lượng của từng vị trí khác (nếu có)		Bảo vệ	Phục vụ	Lái xe	Khác (nếu có)		Ghi cụ thể tên và số lượng của từng vị trí khác (nếu có)
a	b	1	2	3=4+10	4=5+6+7+8	5	6	7	8	9	10=11+12+13+14	11	12	13	14	15	16
	Địa chỉ trụ sở 1:346 Vĩnh viễn Phường 8 Quận 10																
	Địa chỉ trụ sở 1:479 Vĩnh viễn Phường 7 Quận 10																
15	Trường TTiểu học Triệu Thị Trinh			0	0						0						
	Địa chỉ trụ sở 1: 91/8D Hòa Hưng, P.12, Q.10	3240,4m2	4														
	Địa chỉ trụ sở 2: 91/6G Hòa Hưng, P.12, Q.10	348,5m2	1														
	Địa chỉ trụ sở 2: 91/8L Hòa Hưng, P.12, Q.10	527,4m2	1														
16	Trường Tiểu học Trương Định			0	0						0						
	Địa chỉ: 382 Sư Vạn Hạnh, Phường 2	1692,1 m2	2														
17	Trường Tiểu học Võ Trường Toản	4,323m2	2	0	0						0						
	Địa chỉ: 382 Sư Vạn Hạnh, Phường 2																
5	Giáo dục mầm non																
1	Mầm non 2/9			0	0						0						
	Địa chỉ trụ sở 1:606/41 đường 3/2,p14	382m2	3														
	Địa chỉ trụ sở 2: Lô B1-B2 chung cư Hòa Bình, p14	682m2	3														
2	Mầm non 19-5	1886,8 m2	3	0	0						0						

KẾ HOẠCH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN
(ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 10)

TT	Loại hình	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập					Số lượng người làm việc được giao của năm 2022					Số có mặt đến thời điểm 31/3/2022										Kế hoạch số lượng người làm việc năm 2023 (năm sau liền kề năm báo cáo)				
		Chia theo cơ quan quản lý trực tiếp					Chia ra					Chia ra										Chia ra				
		Tổng số	UBND TP (x)	Cơ quan chuyên môn hoặc tổ chức hành chính khác thuộc UBND TP (ghi rõ tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp)	UBND Q-H (ghi rõ tên quận, huyện)		Tổng số	Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN	Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị			Tổng số	Viên chức	Trong đó							HĐLĐ NĐ 68 và NĐ 161	Tổng số	Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN	Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị		HĐLĐ NĐ 68 và NĐ 161
									Đơn vị chưa có định mức số lượng người làm việc	Đơn vị có định mức số lượng người làm việc	HĐLĐ NĐ 68 và NĐ 161			Viên chức hưởng lương từ NSNN	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo	Viên chức, lao động hợp đồng hưởng lương từ nguồn sự nghiệp của đơn vị	Viên chức	HĐLĐ				Đơn vị chưa có định mức số lượng người làm việc	Đơn vị có định mức số lượng người làm việc	
1	2	3	4	5	6	7	8=9+12	9=10+11	10	11	12	13=14+22	14=15+19	15=16+17+18	16	17	18	19 = 20+21	20	21	22	23=24+27	24=25+26	25	26	27
	TỔNG CỘNG (A+B)																									
A	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN																									
I	Giáo dục - đào tạo						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b	Giáo dục trung học cơ sở						0	0			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0			
2	Trường THCS Nguyễn Tri Phương	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0			
3	Trường THCS Nguyễn Văn Tố	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0			
4	Trường THCS Lạc Hồng	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0			
5	Trường THCS Trần Phú	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0			
6	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0			
7	Trường THCS Hòa Hưng	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0			
c	Giáo dục tiểu học						0	0			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Trường Tiểu học Bắc Hải	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0			
2	Trường Tiểu học Dương Minh Châu	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0			
3	Trường Tiểu học Điện Biên	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0			
4	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0			
5	Trường Tiểu học Hồ Thị Kỳ	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0			
6	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0			

TT	Loại hình	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập					Số lượng người làm việc được giao của năm 2022					Số có mặt đến thời điểm 31/3/2022										Kế hoạch số lượng người làm việc năm 2023 (năm sau liền kề năm báo cáo)					
		Tổng số	Chia theo cơ quan quản lý trực tiếp				Tổng số	Chia ra				Tổng số	Chia ra										Tổng số	Chia ra			
			UBND TP (x)	Cơ quan chuyên môn hoặc tổ chức hành chính khác thuộc UBND TP (ghi rõ tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp)	Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND TP (ghi rõ tên Chi cục quản lý trực tiếp)	UBND Q-H (ghi rõ tên quận, huyện)		Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN	Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị		HDLĐ NĐ 68 và NĐ 161		Viên chức	Trong đó						HDLĐ NĐ 68 và NĐ 161	Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN	Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị		HDLĐ NĐ 68 và NĐ 161			
									Đơn vị chưa có định mức số lượng người làm việc	Đơn vị có định mức số lượng người làm việc				Viên chức hưởng lương từ NSNN	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo	Viên chức, lao động hợp đồng hưởng lương từ nguồn sự nghiệp của đơn vị	Viên chức			HDLĐ			Đơn vị chưa có định mức số lượng người làm việc	Đơn vị có định mức số lượng người làm việc	
1	2	3	4	5	6	7	8=9+12	9=10+11	10	11	12	13=14+22	14=15+19	15=16+17+18	16	17	18	19 = 20+21	20	21	22	23=24+27	24=25+26	25	26	27	
7	Trường Tiểu học Lê Thị Riêng	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0				
8	Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0				
9	Trường Tiểu học Nhật Tảo	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0				
10	Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0				
11	Trường Tiểu học Tô Hiến Thành	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0				
12	Trường Tiểu học Trần Nhân Tôn	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0				
13	Trường Tiểu học Trần Quang Cơ	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0				
14	Trường Tiểu học Trần Văn Kiếu	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0				
15	Trường TTiểu học Triều Thị Trinh	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0				
16	Trường Tiểu học Trương Định	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0				
17	Trường Tiểu học Võ Trường Toản	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0				
5	Giáo dục mầm non						0	0			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Mầm non 2/9	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0				
2	Mầm non 19-5	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0				
3	Mầm non Măng non I	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0				
4	Mầm non Măng non II	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0				
5	Mầm non Măng non III	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0				
6	Mầm non Phường 1	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0				
7	Mầm non Phường 2	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0				
8	Mầm non Phường 3	1				UBND Quận 10	0	0				0	0	0				0				0	0				

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG.....

PHỤ LỤC 3: BÁO CÁO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TẠI CÁC PHƯỜNG THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG CÓ MẶT ĐẾN 31/3/2022
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
1	Cán bộ (<i>Bí thư; Phó Bí thư Đảng ủy; Bí thư DTN; Chủ tịch HLHPN; Chủ tịch HCCB; Chủ tịch UBMTTQVN</i>)	
2	Công chức	
3	Không chuyên trách	

- **Lưu ý:** Các đơn vị báo cáo số lượng thực tế trên bảng lương tháng 3/2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(*Chức danh, Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên*)

